



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM AN NHÀN HƯU TRÍ

Bảo hiểm An Nhân Hữu Trí cung cấp cho khách hàng một kế hoạch hưu trí giúp an tâm vui sống khi nghỉ hưu.

Một vài điểm nổi bật của Bảo hiểm An Nhân Hữu Trí:

• Bảo vệ toàn diện

- Bảo vệ toàn diện trong suốt thời hạn tích lũy và thời hạn nhận quyền lợi hưu trí định kỳ.
- Quyền lợi Chu toàn hậu sự với ứng trước 10% quyền lợi tử vong của sản phẩm bảo hiểm hưu trí.
- Được gia tăng quyền lợi bảo hiểm với các quyền lợi của sản phẩm bổ sung.

• An tâm về tài chính cho tương lai hưu trí an nhàn

- Ngay khi nghỉ hưu bạn sẽ nhận được quyền lợi hưu trí đều đặn hàng năm.
- Được hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện.
- Giúp bạn gia tăng tài sản trong ngắn hạn cũng như dài hạn với mức tăng trưởng cam kết tối thiểu là 5 %/năm trong 10 năm đầu của hợp đồng.

• Và linh hoạt không giới hạn phí đóng thêm khi có tiền nhàn rỗi

An Nhân Hữu Trí - Giải pháp tài chính hiệu quả cho kế hoạch hưu trí trong tương lai.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

TRANG THÔNG TIN

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

THÔNG TIN CÔNG TY DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

Công ty TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm và đầu tư vốn theo Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ KH-ĐT cấp ngày 12/10/1999 và Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC26/KDBH do BTC cấp ngày 17/01/2017; Vốn điều lệ: 117 triệu đô la Mỹ; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Dai-ichi Life, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 3810 0888; Fax: (028) 3997 3000

CHI TIẾT VỀ KHÁCH HÀNG

	Họ tên	Giới tính	Tuổi bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp
Người được bảo hiểm (1)	Nguyễn Văn A	Nam	30	1
Bên mua bảo hiểm (2)	Nguyễn Văn A	Nam	30	1

THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NĐBH)	Tuổi kết thúc HĐ	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí BH cơ bản của sản phẩm chính	Phí BH sản phẩm bổ sung	Phí BH đóng thêm dự tính(*)	Phí BH dự tính (*)
An Nhân Hưu Trí	(1)	74	44	30	100.000.000	1.800.000		10.200.000	12.000.000
					Năm	Nửa năm	Quý	Tháng	
Phí bảo hiểm dự tính đóng định kỳ					12.000.000	6.000.000	3.000.000	999.600	

- Thời hạn HĐ: là tổng thời hạn đóng phí và thời hạn nhận quyền lợi hưu trí định kỳ.

- Thời hạn đóng phí (tích lũy): được tính kể từ ngày bắt đầu tham gia bảo hiểm và kết thúc vào ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt đến Tuổi bắt đầu nhận quyền lợi hưu trí định kỳ.

- Tuổi bắt đầu nhận quyền lợi hưu trí định kỳ: là 60 tuổi với nam và 55 tuổi với nữ.

- Định kỳ nhận quyền lợi hưu trí: hàng năm trong vòng 15 năm.

(*) Phí bảo hiểm dự tính và Phí bảo hiểm đóng thêm dự tính cho năm đầu. Phí bảo hiểm dự tính và Phí bảo hiểm đóng thêm cho những năm sau sẽ được minh họa ở trang "Minh họa quyền lợi bảo hiểm" hoặc "Minh họa phân bổ phí bảo hiểm và giá trị tài khoản bảo hiểm hưu trí".

- Định kỳ đóng phí tháng chỉ áp dụng cho hình thức ủy nhiệm thu tự động (tự động khấu trừ từ tài khoản ngân hàng) để thanh toán phí bảo hiểm theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam.

THÔNG TIN TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Họ và tên: Product Dummy Agent	Mã số: 158424	Văn phòng của TVTC: PA
--------------------------------	---------------	------------------------

TÓM TẮT VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

Các quyền lợi cơ bản của sản phẩm Bảo hiểm An Nhân Hữu Trí

• Quyền lợi hưu trí định kỳ

- Quyền lợi hưu trí định kỳ sẽ được chi trả hàng năm bắt đầu từ ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt đến Tuổi bắt đầu nhận quyền lợi hưu trí định kỳ.
- Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên: được xác định dựa trên giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt đến tuổi bắt đầu nhận quyền lợi hưu trí định kỳ chia đều cho tổng định kỳ nhận quyền lợi hưu trí.
- Quyền lợi hưu trí định kỳ các lần tiếp theo: được xác định dựa trên giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại (các) kỳ nhận quyền lợi hưu trí định kỳ chia đều cho tổng số định kỳ nhận quyền lợi hưu trí còn lại tương ứng.

• Quyền lợi Chu toàn hậu sự

- Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ ứng trước một phần quyền lợi bảo hiểm tử vong của sản phẩm này với số tiền chi trả là giá trị nào nhỏ hơn của 10% quyền lợi tử vong thực trả của sản phẩm bảo hiểm hưu trí hoặc 30 triệu đồng trên một Người được bảo hiểm ngay khi nhận yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm thỏa điều kiện quy định.
- Quyền lợi Chu toàn hậu sự không bị tính phí hoặc lãi.
- Khi quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được chi trả, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền này khi chi trả quyền lợi tử vong của sản phẩm chính. Trong trường hợp số tiền thực trả hoặc từ chối thanh toán của quyền lợi tử vong nhỏ hơn quyền lợi Chu toàn hậu sự, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thu hồi khoản chênh lệch giữa hai quyền lợi này.

• Quyền lợi Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV)

- Nếu Người được bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV trong thời hạn tích lũy: 100% Số tiền bảo hiểm cộng toàn bộ giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại thời điểm Tử vong hoặc TTTBVV.
- Nếu Người được bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV trong thời hạn nhận quyền lợi hưu trí định kỳ: Giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại thời điểm Tử vong hoặc TTTBVV.

• Quyền lợi nhận lãi từ kết quả đầu tư của quỹ hưu trí tự nguyện

- Trong thời gian hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư của quỹ hưu trí tự nguyện được Dai-ichi Life Việt Nam công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử chính thức của công ty.
- Trong mọi trường hợp, mức lãi suất công bố sẽ không thấp hơn lãi suất đầu tư đảm bảo được Dai-ichi Life Việt Nam cam kết cho hợp đồng bảo hiểm này là 5%/ năm cho 10 năm đầu và 3%/ năm cho những năm tiếp theo của Tài khoản bảo hiểm hưu trí.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

TÓM TẮT CÁC LOẠI CHI PHÍ

- Chi phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm đóng thêm theo tỷ lệ sau:

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6	Kể từ năm thứ 7 trở đi
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm cơ bản	25%	25%	25%	0%			
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm đóng thêm	9%	7%	7%	5%	5%	2%	0%

Từ Năm phí bảo hiểm thứ 7 (bảy) trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể bị tính phí giao dịch tiền mặt theo quy định tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, bưu điện hoặc các tổ chức có liên quan đến thu phí bảo hiểm khi Bên mua bảo hiểm thực hiện nộp các khoản phí định kỳ hoặc phí đóng thêm cho Dai-ichi Life Việt Nam.

- Chi phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của hợp đồng bảo hiểm.
 - Tỷ lệ chi phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên cơ sở rủi ro tử vong và Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV), theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm (NDBH). Tỷ lệ chi phí bảo hiểm rủi ro có thể thay đổi sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính.
 - Chi phí bảo hiểm rủi ro thay đổi theo tuổi đạt được của NDBH và sẽ thay đổi hàng năm.
 - Chi phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm Bảo hiểm An Nhân Hữu Trí = Tỷ lệ chi phí bảo hiểm rủi ro * Số tiền bảo hiểm
- Chi phí quản lý hợp đồng: là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí quản lý hợp đồng mỗi tháng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ, theo bảng sau:

Năm dương lịch	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Từ năm 2021 trở đi
Chi phí quản lý hợp đồng (đồng/ tháng)	25.000	27.000	29.100	31.400	33.900	36.600	39.500	42.600	45.000

- Phí quản lý quỹ: là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện. Khoản phí này sẽ được khấu trừ trước khi công bố Lãi suất đầu tư. Phí quản lý quỹ là 2% giá trị tài sản đầu tư của quỹ trong năm.

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Số tiền bảo hiểm sản phẩm chính: 100.000

Phí BH cơ bản sản phẩm chính: 1.800

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi của NDBH	Phí BH dự tính	Phí BH đóng thêm	Tổng STBH của sản phẩm bổ sung	Quyền lợi minh họa của sản phẩm bảo hiểm An Nhân Hưu Trí											
					Giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết là 5%/ năm cho 10 năm đầu của hợp đồng và 3%/ năm cho những năm còn lại				Lãi suất đầu tư tại mức 6%/ năm				Lãi suất đầu tư tại mức 8%/ năm			
					Giá trị tài khoản BH Hưu Trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)	Giá trị tài khoản BH hưu trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)	Giá trị tài khoản BH hưu trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)
1	30	12.000	10.200		10.532	110.532			10.635	110.635			10.841	110.841		
2	31	12.000	10.200		21.764	121.764			22.084	122.084			22.729	122.729		
3	32	12.000	10.200		33.513	133.513			34.174	134.174			35.522	135.522		
4	33	12.000	10.200		46.494	146.494			47.641	147.641			50.002	150.002		
5	34	12.000	10.200		60.097	160.097			61.888	161.888			65.613	165.613		
6	35	12.000	10.200		74.688	174.688			77.301	177.301			82.790	182.790		
7	36	12.000	10.200		90.206	190.206			93.839	193.839			101.543	201.543		
8	37	12.000	10.200		106.480	206.480			111.349	211.349			121.778	221.778		
9	38	12.000	10.200		123.547	223.547			129.888	229.888			143.610	243.610		
10	39	12.000	10.200		141.442	241.442			149.515	249.515			167.163	267.163		
11	40	12.000	10.200		157.145	257.145			170.291	270.291			192.571	292.571		
12	41	12.000	10.200		173.288	273.288			192.282	292.282			219.982	319.982		
13	42	12.000	10.200		189.883	289.883			215.561	315.561			249.551	349.551		
14	43	12.000	10.200		206.940	306.940			240.199	340.199			281.450	381.450		
15	44	12.000	10.200		224.471	324.471			266.278	366.278			315.862	415.862		
16	45	12.000	10.200		242.488	342.488			293.880	393.880			352.985	452.985		
17	46	12.000	10.200		261.002	361.002			323.094	423.094			393.033	493.033		
18	47	12.000	10.200		280.025	380.025			354.014	454.014			436.239	536.239		
19	48	12.000	10.200		299.570	399.570			386.740	486.740			482.850	582.850		
20	49	12.000	10.200		319.646	419.646			421.373	521.373			533.134	633.134		
21	50	12.000	10.200		340.264	440.264			458.024	558.024			587.378	687.378		
22	51	12.000	10.200		361.430	461.430			496.801	596.801			645.890	745.890		
23	52	12.000	10.200		383.153	483.153			537.826	637.826			709.002	809.002		
24	53	12.000	10.200		405.439	505.439			581.222	681.222			777.072	877.072		
25	54	12.000	10.200		428.294	528.294			627.121	727.121			850.487	950.487		
26	55	12.000	10.200		451.729	551.729			675.666	775.666			929.665	1.029.665		
27	56	12.000	10.200		475.754	575.754			727.010	827.010			1.015.062	1.115.062		
28	57	12.000	10.200		500.381	600.381			781.313	881.313			1.107.168	1.207.168		
29	58	12.000	10.200		525.618	625.618			838.744	938.744			1.206.512	1.306.512		
30	59	12.000	10.200		551.474	651.474			899.480	999.480			1.313.661	1.413.661		
31	60				529.602	529.602	36.765	39.706	889.328	889.328	59.965	64.763	1.323.607	1.323.607	87.577	94.584
32	61				505.978	505.978	37.829	83.738	874.796	874.796	63.523	138.549	1.326.826	1.326.826	94.543	204.257
33	62				480.519	480.519	38.921	132.472	855.397	855.397	67.292	222.308	1.322.180	1.322.180	102.064	330.826
34	63				453.142	453.142	40.043	186.316	830.603	830.603	71.283	317.079	1.308.395	1.308.395	110.182	476.289

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Số tiền bảo hiểm sản phẩm chính: 100.000

Phí BH cơ bản sản phẩm chính: 1.800

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi của NĐBH	Phí BH dự tính	Phí BH đóng thêm	Tổng STBH của sản phẩm bổ sung	Quyền lợi minh họa của sản phẩm bảo hiểm An Nhân Hưu Trí											
					Giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết là 5%/ năm cho 10 năm đầu của hợp đồng và 3%/ năm cho những năm còn lại				Lãi suất đầu tư tại mức 6%/ năm				Lãi suất đầu tư tại mức 8%/ năm			
					Giá trị tài khoản BH Hưu Trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)	Giá trị tài khoản BH hưu trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)	Giá trị tài khoản BH hưu trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)
35	64				423.757	423.757	41.195	245.712	799.842	799.842	75.509	423.995	1.284.043	1.284.043	118.945	642.852
36	65				392.274	392.274	42.376	311.134	762.492	762.492	79.984	544.297	1.247.527	1.247.527	128.404	832.957
37	66				358.600	358.600	43.586	383.098	717.879	717.879	84.721	679.340	1.197.063	1.197.063	138.614	1.049.297
38	67				322.639	322.639	44.825	462.157	665.276	665.276	89.735	830.601	1.130.661	1.130.661	149.633	1.294.844
39	68				284.296	284.296	46.091	548.908	603.893	603.893	95.039	999.692	1.046.106	1.046.106	161.523	1.572.876
40	69				243.472	243.472	47.383	643.994	532.882	532.882	100.649	1.188.368	940.932	940.932	174.351	1.887.006
41	70				200.072	200.072	48.694	748.103	451.326	451.326	106.576	1.398.540	812.402	812.402	188.186	2.241.207
42	71				154.007	154.007	50.018	861.971	358.247	358.247	112.832	1.632.281	657.483	657.483	203.101	2.639.853
43	72				105.203	105.203	51.336	986.371	252.604	252.604	119.416	1.891.832	472.824	472.824	219.161	3.087.735
44	73				53.631	53.631	52.601	1.122.090	133.323	133.323	126.302	2.179.585	254.762	254.762	236.412	3.590.078
45	74						53.631				133.323				254.762	
Tổng phí BH dự tính		360.000			675.293				1.386.150				2.367.458			

Lưu ý:

- Số tiền thể hiện ở cột "Phí Bảo hiểm dự tính" đã bao gồm Phí bảo hiểm đóng thêm, phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung.
- Bảng minh họa này dựa trên giả định Phí bảo hiểm đóng theo định kỳ hàng năm. Quyền lợi tử vong hoặc TTTBVV, quyền lợi hưu trí định kỳ, giá trị tài khoản bảo hiểm hưu trí thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí, lãi suất, v.v... Để biết thông tin chính xác về giá trị tài khoản và tình trạng của hợp đồng, khách hàng nên thường xuyên theo dõi hợp đồng bảo hiểm của mình.
- Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ đóng tạm thời khi giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí sau khi khấu trừ các Khoản khấu trừ hàng tháng và các Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn số tiền tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- Trong thời hạn nhận quyền lợi hưu trí định kỳ, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi hưu trí định kỳ vào đầu mỗi năm hợp đồng tương ứng. Quyền lợi hưu trí định kỳ sẽ chấm dứt khi Dai-ichi Life Việt Nam đã chi trả quyền lợi hưu trí định kỳ cuối cùng hoặc khi giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí đã được chi trả hết.

(*) Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy được tính theo giả định các khoản Quyền lợi hưu trí định kỳ phát sinh được để lại Dai-ichi Life Việt Nam đến thời điểm đáo hạn. Các khoản Quyền lợi hưu trí định kỳ phát sinh nếu để lại Dai-ichi Life Việt Nam sẽ được hưởng lãi suất theo tỷ lệ do Dai-ichi Life Việt Nam quy định tại từng thời điểm (tạm tính là 8%/ năm).

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ

Số tiền bảo hiểm ban đầu: 100.000

Phí BH cơ bản sản phẩm chính: 1.800

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi của NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí BH sản phẩm chính	Phí BH đóng thêm	Phí BH sản phẩm bổ sung	Phí BH phân bổ sản phẩm chính	Chi phí BH rủi ro sản phẩm chính	Phí quản lý hợp đồng	Minh họa giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại các mức lãi suất đầu tư			Phí bảo hiểm định kỳ năm		
									Mức lãi suất cam kết là 5%/ năm cho 10 năm đầu của Tài khoản bảo hiểm hưu trí và 3%/ năm cho những năm còn lại	Mức lãi suất đầu tư 6%/ năm	Mức lãi suất đầu tư 8%/ năm	BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y (*)	BH Chăm sóc sức khỏe (**)	BH Hỗ trợ chi phí sinh hoạt
1	30	12.000	1.800	10.200		10.632	193	423	10.532	10.635	10.841			
2	31	12.000	1.800	10.200		10.836	198	457	21.764	22.084	22.729			
3	32	12.000	1.800	10.200		10.836	206	493	33.513	34.174	35.522			
4	33	12.000	1.800	10.200		11.490	215	526	46.494	47.641	50.002			
5	34	12.000	1.800	10.200		11.490	226	540	60.097	61.888	65.613			
6	35	12.000	1.800	10.200		11.796	239	540	74.688	77.301	82.790			
7	36	12.000	1.800	10.200		12.000	255	540	90.206	93.839	101.543			
8	37	12.000	1.800	10.200		12.000	274	540	106.480	111.349	121.778			
9	38	12.000	1.800	10.200		12.000	295	540	123.547	129.888	143.610			
10	39	12.000	1.800	10.200		12.000	319	540	141.442	149.515	167.163			
11	40	12.000	1.800	10.200		12.000	347	540	157.145	170.291	192.571			
12	41	12.000	1.800	10.200		12.000	376	540	173.288	192.282	219.982			
13	42	12.000	1.800	10.200		12.000	408	540	189.883	215.561	249.551			
14	43	12.000	1.800	10.200		12.000	443	540	206.940	240.199	281.450			
15	44	12.000	1.800	10.200		12.000	481	540	224.471	266.278	315.862			
16	45	12.000	1.800	10.200		12.000	520	540	242.488	293.880	352.985			
17	46	12.000	1.800	10.200		12.000	563	540	261.002	323.094	393.033			
18	47	12.000	1.800	10.200		12.000	608	540	280.025	354.014	436.239			
19	48	12.000	1.800	10.200		12.000	657	540	299.570	386.740	482.850			
20	49	12.000	1.800	10.200		12.000	711	540	319.646	421.373	533.134			
21	50	12.000	1.800	10.200		12.000	770	540	340.264	458.024	587.378			
22	51	12.000	1.800	10.200		12.000	839	540	361.430	496.801	645.890			
23	52	12.000	1.800	10.200		12.000	916	540	383.153	537.826	709.002			
24	53	12.000	1.800	10.200		12.000	1.004	540	405.439	581.222	777.072			
25	54	12.000	1.800	10.200		12.000	1.101	540	428.294	627.121	850.487			
26	55	12.000	1.800	10.200		12.000	1.206	540	451.729	675.666	929.665			
27	56	12.000	1.800	10.200		12.000	1.317	540	475.754	727.010	1.015.062			
28	57	12.000	1.800	10.200		12.000	1.434	540	500.381	781.313	1.107.168			
29	58	12.000	1.800	10.200		12.000	1.560	540	525.618	838.744	1.206.512			
30	59	12.000	1.800	10.200		12.000	1.696	540	551.474	899.480	1.313.661			
31	60							540	529.602	889.328	1.323.607			
32	61							540	505.978	874.796	1.326.826			
33	62							540	480.519	855.397	1.322.180			

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ

Số tiền bảo hiểm ban đầu: 100.000

Phí BH cơ bản sản phẩm chính: 1.800

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi của NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí BH sản phẩm chính	Phí BH đóng thêm	Phí BH sản phẩm bổ sung	Phí BH phân bổ sản phẩm chính	Chi phí BH rủi ro sản phẩm chính	Phí quản lý hợp đồng	Minh họa giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại các mức lãi suất đầu tư			Phí bảo hiểm định kỳ năm		
									Mức lãi suất cam kết là 5%/ năm cho 10 năm đầu của Tài khoản bảo hiểm hưu trí và 3%/ năm cho những năm còn lại	Mức lãi suất đầu tư 6%/ năm	Mức lãi suất đầu tư 8%/ năm	BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y (*)	BH Chăm sóc sức khỏe (**)	BH Hỗ trợ chi phí sinh hoạt
34	63							540	453.142	830.603	1.308.395			
35	64							540	423.757	799.842	1.284.043			
36	65							540	392.274	762.492	1.247.527			
37	66							540	358.600	717.879	1.197.063			
38	67							540	322.639	665.276	1.130.661			
39	68							540	284.296	603.893	1.046.106			
40	69							540	243.472	532.882	940.932			
41	70							540	200.072	451.326	812.402			
42	71							540	154.007	358.247	657.483			
43	72							540	105.203	252.604	472.824			
44	73							540	53.631	133.323	254.762			
45	74													

Tổng phí BH dự tính 360.000

Lưu ý:

- Số tiền thể hiện ở cột "Phí bảo hiểm dự tính" đã bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản sản phẩm chính, phí bảo hiểm đóng thêm và phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung.
- Giá trị ở cột "Chi phí BH rủi ro sản phẩm chính" minh họa cho Phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm chính ở mức lãi suất đầu tư cam kết.
- Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung sẽ không được khấu trừ, phân bổ vào giá trị tài khoản của sản phẩm chính. Sản phẩm bổ sung (nếu có tham gia) sẽ chấm dứt hiệu lực nếu khách hàng không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản và phí (các) sản phẩm bổ sung.
- Bảng minh họa này dựa trên giả định Phí bảo hiểm rủi ro không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc tính chất nghề nghiệp.

(*) Phí bảo hiểm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y (nếu có tham gia) từ lần gia hạn hợp đồng thứ 10 trở đi đã được giảm 10% với giả định phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung này đã được đóng đầy đủ trong 10 năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm bổ sung này.

(**) Phí BH Chăm sóc sức khỏe bao gồm cả quyền lợi điều trị ngoại trú và quyền lợi chăm sóc răng (nếu khách hàng có chọn lựa tham gia thêm). Phí này là tổng phí Chăm sóc sức khỏe của tất cả Người được bảo hiểm sản phẩm bảo hiểm bổ sung này.

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- ✓ Khoản khấu trừ hàng tháng bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng.
- ✓ Trong 3 (ba) năm hợp đồng bảo hiểm đầu tiên, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ Chi phí ban đầu từ giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí mà không phụ thuộc vào việc đóng phí hoặc yêu cầu đóng Tài khoản bảo hiểm hưu trí của Bên mua bảo hiểm.
- ✓ Bên mua bảo hiểm (BMBH) phải đóng đủ và đúng hạn phí bảo hiểm để đảm bảo đáp ứng quy định giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí và đóng phí theo Quy tắc, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm An Nhân Hưu Trí.
- ✓ Các giá trị trong Bảng minh họa này là không cam kết, ngoại trừ Lãi suất đầu tư đảm bảo.
- ✓ Các loại Chi phí trong hợp đồng bảo hiểm này có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức quy định tối đa và phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính.
- ✓ Việc tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ sung sẽ không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính. Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung sẽ không khấu trừ, không phân bổ và không ảnh hưởng đến giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí của hợp đồng bảo hiểm. BMBH cần phải đóng phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung đầy đủ và đúng hạn để duy trì hiệu lực của các sản phẩm bổ sung.
- ✓ Bảng minh họa này chỉ nhằm mục đích tham khảo, BMBH vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc, điều khoản hợp đồng.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi ký tên dưới đây xác nhận:

1- Tôi đã đọc và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này.

2- Tôi đã hiểu rõ rằng:

- Việc giao kết hợp đồng bảo hiểm hưu trí là một cam kết dài hạn, Người được bảo hiểm không được rút trước giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí, ngoại trừ các trường hợp đặc biệt theo Quy tắc, điều khoản hợp đồng bảo hiểm.
- Bảng minh họa này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm và chi phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết luận thẩm định và do đó có thể làm thay đổi giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí.
- Giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí, quyền lợi hưu trí định kỳ tùy thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng; và vì vậy giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí và quyền lợi hưu trí định kỳ có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở bảng minh họa này.
- Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ đóng tạm thời khi giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí sau khi khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng, Chi phí ban đầu (nếu có) và các Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn số tiền tối thiểu theo công bố tại trang thông tin điện tử (website) của Dai-ichi Life Việt Nam quy định tại từng thời điểm; hoặc kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 4 năm trở đi, vào những Ngày kỷ niệm năm hợp đồng, nếu Bên mua bảo hiểm không đóng bất cứ khoản phí nào trong vòng 12 tháng liên tục tính đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng hiện hành; hoặc Bên mua bảo hiểm có yêu cầu đóng Tài khoản bảo hiểm hưu trí tạm thời; hoặc các trường hợp khác theo Quy tắc, Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm An Nhân Hưu Trí.

3- Tôi đã hiểu rõ đặc điểm sản phẩm, quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm.

4- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm này và phải đọc kỹ nội dung Quy tắc, Điều khoản hợp đồng ngay khi hợp đồng được phát hành.

Họ và tên của Bên mua bảo hiểm

Chữ ký của Bên mua Bảo hiểm

Ngày/tháng/năm

Tôi, Tư vấn tài chính mã số 158424, ký tên dưới đây cam kết đã giải thích đầy đủ và tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về nội dung của Bảng minh họa này

Họ và tên của Tư vấn tài chính

Chữ ký của Tư vấn tài chính

Ngày/tháng/năm